

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG

Kien Giang Province's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

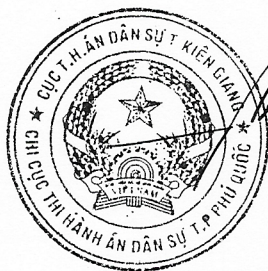
Số (Number): 68 006298

BẢN SAO ĐỂ ỦY THÁC

Số: / THA

Ngày: 23/1/2024

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thị Chung Thủy

Tên chủ xe (Owner's full name):

TRƯƠNG VŨ TRƯỜNG GIANG

Địa chỉ (Address):

Suối Cát, Cửa Dương, Phú Quốc, KG

Nhãn hiệu (Brand): VINFAST

Số loại (Model code): LUX A2.0

Số máy (Engine N°): 211650047VF20SED

Số khung (Chassis N°): RPXAB2RSGMV006706

Màu sơn (Color): Đỏ

Số chỗ ngồi (Sit): 5

Hoạt động trong phạm vi:

Biển số đăng ký

(N° plate)

68A-220.02

Giá trị đến ngày

(Date of expiry):

Kien Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Phạm Văn Liêm



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

13-09-2024

Số chứng thực: 10848-86 Quyền số:SCT/BS

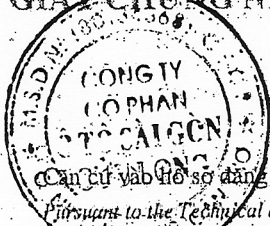
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phí Quang Lưu

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố (N^o): 1088/VAQ09 - 01/19 - 00GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR AUTOMOBILES

Cấp theo Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải



Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số:

Pursuant to the Technical document N^o

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

Standard, regulation applied

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá đảm bảo chất lượng số:

Pursuant to the results of QOP examination report N^o

Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số:

Pursuant to the results of Testing report N^o

0006/20/GH

Ngày: 02.01.2020

Date

QCVN 09 : 2015/BGTVT

QCVN 86 : 2015/BGTVT

15050/19/01

Ngày: 28.05.2019

Date

1794/BCTN-TO/19

Ngày: 24.07.2019

Date

4635/NETC-V/19/C

22.07.2019

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Loại phương tiện (Vehicle type): Ô tô con

Nhãn hiệu (Mark):

VINFAST

Tên thương mại (Trade mark): ---

Mã kiểu loại (Model code):

LUX A2.0 / S5B2ALRVN

Mã số khung (Frame number code):

RPXAB2RSG*V

Khối lượng bản thân (Kerb mass):

1.795 kg

Phân bố khối lượng bản thân lên các trục (Distribution on axles):

928/ 867 kg

Số người cho phép chở kể cả người lái (ngồi + đứng + nằm + xe lăn) (Seating capacity including driver):

05 người

Khối lượng toàn bộ thiết kế lớn nhất (Maximum design total mass):

2.330 kg

Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất (Maximum authorized total mass):

2.330 kg

Phân bố khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục (Distribution on axles):

1.026/ 1.304 kg

Khối lượng kéo theo thiết kế lớn nhất/ cho phép lớn nhất (Max.Towed mass/ Designed/ Authorized):

---/--- kg

Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao) (Overall dimensions (L x W x H)):

4.973 x 1.900 x 1.500 mm

Khoảng cách trục (Wheel space):

2.968 mm

Số trục xe (Number of axles):

2

Công thức bánh xe (Drive configuration):

4 x 2

Vết bánh xe các trục (Axles track):

1.599/ 1.600 mm

Kiểu động cơ (Engine model):

VF20SED

Loại (Type): 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp

Thể tích làm việc (Displacement):

1.997 cm³

Loại nhiên liệu (Fuel): Xăng không chì có trị số ốc tan ≥ 95

Công suất lớn nhất/ tốc độ quay (Max. output rpm):

170 kW/ 5.000 vòng/ phút

Số lượng; cỡ lốp: Trục 1 (Axle 1st):

02;

245/40ZR19

Trục 2 (Axle 2nd):

02; 275/35ZR19

Trục 3 (Axle 3rd): ---(Qty; tyre size) Trục 4 (Axle 4th): ---Trục 5 (Axle 5th): ---

Hệ thống lái (Steering system):

Bánh răng - Thanh răng; Cơ khí có trợ lực thủy lực

Hệ thống phanh chính (Service braking system):

Phanh đĩa/Phanh đĩa; Thủy lực, trợ lực chân không

Hệ thống phanh đỗ xe (Parking braking system):

Tắc động lên bánh sau; Cơ khí + điện

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh VinFast

(Name and address of manufacturer)

Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng

Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp:

Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh VinFast

(Name and address of assembly plant)

Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng

Kiểu loại xe nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (The motor vehicle type is in compliance with):

QCVN 09 : 2015/BGTVT

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày (This certificate is valid until):

02.08.2022

CHẤP HÀNH VIÊN

BẢN SAO ĐỂ ỦY THÁC

Số: / THA CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

Ngày: ...23/12/2019...

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 (Date)

General Director of Vietnam Register

CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đặng Việt Hà

Lê Thị Chung Thủy